

Số: 91/2025/QĐST-DS

K, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST – DS ngày 15/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số X L, phường L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông N C D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông N H B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 10 ngày 12/02/2025)

Ủy quyền lại cho:

- Ông T T K – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

- Ông P M N1 – Chức vụ: ChuY

(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2025)

Bị đơn: Bà H T N, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Tính đến ngày 26/05/2025, bà H T N còn nợ Ngân hàng V số tiền là 217,482,560 đồng (gồm nợ gốc là 132,190,825 đồng; nợ lãi là 85,291,735 đồng), cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng là:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/6/2023; dư nợ tính đến ngày 26/05/2025 là 139,003,009 đồng (gồm nợ gốc là 88,207,099 đồng; nợ lãi là 50,795,910 đồng).

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2207046138639 ngày 05/7/2022; dư nợ tính đến ngày 26/05/2025 là 78,479,551 đồng (gồm nợ gốc là 43,983,726 đồng; nợ lãi là 34,495.825 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 26/7/2025, bà H T N phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ là 217,482,560 đồng (gồm nợ gốc là 132,190,825 đồng; nợ lãi là 85,291,735 đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/6/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2207046138639 ngày 05/7/2022. Bà Ngân còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền lãi kể từ ngày 27/5/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thứ tự thanh toán: Trừ hết vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại bất cứ phòng dịch nào của Ngân hàng V.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.3. Về án phí:

Bà H T N phải chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 5.437.064 đồng.

Trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 4.934.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0065999 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKND huyện K;
- VKSND. TP Hà Nội;
- TAND. TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn